TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2022/QĐST - HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 17 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021. Về việc " Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST- HNGĐ ngày 13/01/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lò Văn M, sinh năm 1974. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lò Văn H, sinh ngày 22/11/1991. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2. Chị Lò Thị Th, sinh ngày 14/7/1996. Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

3. Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại chỉ: Bản Phiêng Tâm, xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện theo pháp Luật: ông Phan Văn Cương - chức vụ Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Mường Khoa (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu ông Lò Văn M trình bày:

Ông Lò Văn M có con gái tên là Lò Thị Th, sinh ngày 14/7/1996. Ngày 14/7/2013, Lò Thị Th và anh Lò Văn H, sinh ngày 22/11/1991 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tại thời điểm đăng ký kết hôn Lò Thị Th xuất trình sổ hộ khẩu thể hiện sinh năm 1993 nên cán bộ tư pháp hộ tịch đã căn cứ vào sổ hộ khẩu để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Th và anh H. Nay thông tin tại giấy đăng ký kết hôn của anh H và chị Th không đúng với ngày tháng năm sinh của chị Th và không trùng khớp với các thông tin trên các loại giấy tờ tùy thân. Do vậy, ông Lò Văn M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên hủy việc kết hôn trái pháp Luật giữa anh Lò Văn H và chị Lò Thị Th và đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Th kể từ thời điểm chị Lò Thị Th đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp Luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn H và chị Lò Thị Th đều trình bày: Anh H và chị Th đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh H, chị Th chỉ xuất trình sổ hộ khẩu, công chức tư pháp xã Mường Khoa không yêu cầu chị Th cung cấp gì thêm để thực hiện việc đăng ký kết hôn nên Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh, chị ghi là Lò Thị Th, sinh năm 1993.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh H, chị Th chung sống với nhau hạnh phúc và hiện nay có 03 con chung là cháu Lò Quyết T, sinh ngày 17/12/2012, cháu Lò Bảo N, sinh ngày 26/4/2014 và cháu Lò Quốc T, sinh ngày 29/9/2021 (hiện nay chưa đăng ký khai sinh). Anh H và chị Th đồng ý yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của ông Lò Văn M và yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm chị Th đủ tuổi kết hôn. Anh H và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, chia tài sản.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, xác định: Chị Lò Thị Th, sinh ngày 14/7/1996 và Lò Thị Th sinh năm 1993 là một người, Lò Thị Th có ngày, tháng, năm sinh chính xác là ngày 14/7/1996.

Tính đến ngày đăng ký kết hôn 14/7/2013, anh H đã đủ tuổi kết hôn, tuy nhiên chị Th mới tròn 17 tuổi. Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa đã căn cứ vào sổ hộ khẩu của chị Th cung cấp để làm thủ tục đăng ký kết hôn mà không yêu cầu cung cấp thêm giấy tờ tùy thân khác để xác định chính xác ngày tháng năm sinh của chị Th nên dẫn đến sai sót như trên. Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên căn cứ theo các quy định của pháp luật để xem xét ban hành quyết định đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên áp dụng: Khoản 1 Điều 29; Điều 367; 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp Luật của ông Lò Văn M: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn H và chị Lò Thị Th theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2013, quyển số 01/2013, đăng ký ngày 14/7/2013 của Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lò Văn H và chị Lò Thị Th kể từ ngày chị Th đủ 18 tuổi (ngày 14/7/2014).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên họp, Tòa án nhân huyện Tân Uyên nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, người yêu cầu là ông Lò Văn M có mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Lò Văn H và Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa vắng mặt. Tòa án tiến hành mở phiên họp là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp Luật: Anh Lò Văn H, sinh ngày 22/11/1991 và chị Lò Thị Th, sinh ngày 14/7/1996 đăng ký kết hôn ngày 14/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Lò Thị Th mới tròn 17 tuổi nên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông Lò Văn M về việc yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh H và chị Th theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2013, quyển số 01/2013, đăng ký 14/7/2013 của Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Ông Lò Văn M yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lò Văn H và chị Lò Thị Th và đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Th kể từ thời điểm chị Lò Thị Th đủ tuổi kết hôn. Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh Lò Văn H và chị Lò Thị Th đều đã đủ tuổi kết hôn (chị Th đủ tuổi kết hôn kể từ ngày 14/7/2014), hơn nữa sau khi kết hôn anh H và chị Th vẫn chung sống hạnh phúc, hòa thuận và đều có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm chị Th đủ tuổi kết hôn. Xét yêu cầu của ông M, anh H, chị Th là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần xem xét chấp nhận.

Về con chung và chia tài sản chung: Anh Lò Văn H và chị Lò Thị Th không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về kiến nghị: Kiến nghị UBND xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp Luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lò Văn H và chị Lò Thị Th theo quy định của pháp Luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Điều 11; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông Lò Văn M không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lò Văn M. Hủy việc kết hôn trái pháp Luật giữa anh Lò Văn H và chị Lò Thị Th theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2013, quyển số 01/2013, đăng ký ngày 14/7/2013 của Ủy ban nhân dân xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lò Văn H và chị Lò Thị Th hợp pháp kể từ thời điểm chị Lò Thị Th đủ tuổi kết hôn là ngày 14/7/2014.

2. Kiến nghị UBND xã Mường Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy kết hôn trái pháp Luật và công nhận quan hệ hôn nhân của anh Lò Văn H và chị Lò Thị Th theo quy định của pháp Luật.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lò Văn M không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Mường Khoa;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Oanh